

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX	1039.0	4.6%
KLKL (triệu CP)	617.4	-19.2%
Khối ngoại ròng (tỷ)	-0.9	

HNX-INDEX	119.9	3.6%
KLKL (triệu CP)	220.3	-13.5%
Khối ngoại ròng (tỷ)	-97.3	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F1806	1,017.9	9652
VN30F1807	1,023.0	433
VN30F1709	1,033.0	529
VN30F1812	1,055.0	410

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1015.0	980.0	960.0
HNX-INDEX	135.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Danh mục khuyến nghị	5, 6
Review ETF Quý II năm 2018	7, 8

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm mạnh nhờ sự luân chuyển giữ nhịp của các cổ phiếu Bluechips. Dòng tiền vận động nhanh qua các cổ phiếu giảm mạnh và các ngành nhỏ như Thủy sản, Dệt May, Cao su, Phân bón,... đẩy mặt bằng cổ phiếu lên. Áp lực chốt lãi không mạnh nên chỉ số chỉ điều chỉnh trong phiên và đóng cửa tăng điểm trong tất cả các phiên giao dịch trong tuần. Thanh khoản nhờ vậy giảm nhẹ so tuần trước dù chỉ số tăng tốt. Trong phiên giao dịch cuối tuần, dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường ở nhịp đầu sau vài phiên điều chỉnh gồm VCB, SSI, DXG, HSG, .. và nhóm Ngân hàng điều này đang mở ra kỳ vọng về nhịp tăng tiếp tục trong tuần tới với sự dẫn dắt của các cổ phiếu này tiếp cận ngưỡng kháng cự 1,075 điểm.

World Bank nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam thêm 0.3% lên mức 6.8%, theo báo cáo về Viễn cảnh kinh tế toàn cầu ra ngày 6/6 vừa qua. Báo cáo đánh giá Việt Nam gặp nhiều thuận lợi nhờ thương mại toàn cầu tăng trưởng mạnh, chi phí đi vay thấp và dòng vốn chảy vào các nước vẫn đang được duy trì, bất chấp động thái thắt chặt tiền tệ của các NHTW lớn trên thế giới thời gian gần đây. Ngoài ra, tăng trưởng cũng có sự đóng góp bởi tăng tiêu dùng cá nhân mạnh nhờ vào niềm tin của người tiêu dùng tăng cũng như thu nhập hộ gia đình nâng cao trong bối cảnh lạm phát ở mức vừa phải. Đối với thị trường tài chính ở các quốc gia khu vực Đông Á Thái Bình Dương, World Bank đánh giá có sự xáo trộn nhất định vì chính sách thắt chặt tiền tệ của các NHTW lớn trên thế giới diễn ra nhanh hơn dự kiến và căng thẳng thương mại, địa chính trị leo thang. Đối với Việt Nam, World Bank đánh giá do năng lực đã được khai thác ở mức cao nên khả năng tăng trưởng phần nào bị hạn chế, qua đó tổ chức này đánh giá tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2019 sẽ giảm nhẹ xuống 6.6%.

Các chỉ số hồi phục mạnh, VN30 tăng 5.9% hỗ trợ các HĐTL tăng 6.3%, 6.2%, 5.4% và 1.9% của các HĐTL. Trạng thái chênh lệch giữa các HĐTL với VN30 lần lượt ở mức -0.8%, -0.3%, 0.7% và 2.8%. Các HĐTL tăng giá nhanh trong tuần phần nào làm NĐT thận trọng và thanh khoản giảm 10% về mức 7,623 tỷ/phiên. Xu hướng hồi phục, và trạng thái discount giữa HĐTL ngắn hạn với VN30 là bệ đỡ cho hoạt động nắm giữ trạng thái long tuần qua và cả trong tuần tới khi 1806 sẽ đáo hạn trong 9 phiên giao dịch tới.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Sau khi tăng vị thế với các cổ phiếu nắm giữ theo khuyến nghị tuần trước, NĐT có thể trading khi VN-Index tiến sát vùng kháng cự 1,075 điểm trong tuần tới.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Cơ cấu danh mục tại vùng kháng cự, tăng tỷ trọng ở các cổ phiếu có triển vọng tích cực trong quý II và năm 2018.

Danh mục đầu tư tuần tới: Chờ xác nhận bằng thanh khoản lớn của thị trường để mở vị thế

Kết quả danh mục tuần vừa qua

Danh mục Ngắn hạn: Hiệu suất danh mục giảm	0.00%
Danh mục Canslim: Hiệu suất danh mục tăng	5.58%
Danh mục Cơ bản: Hiệu suất danh mục tăng	3.09%

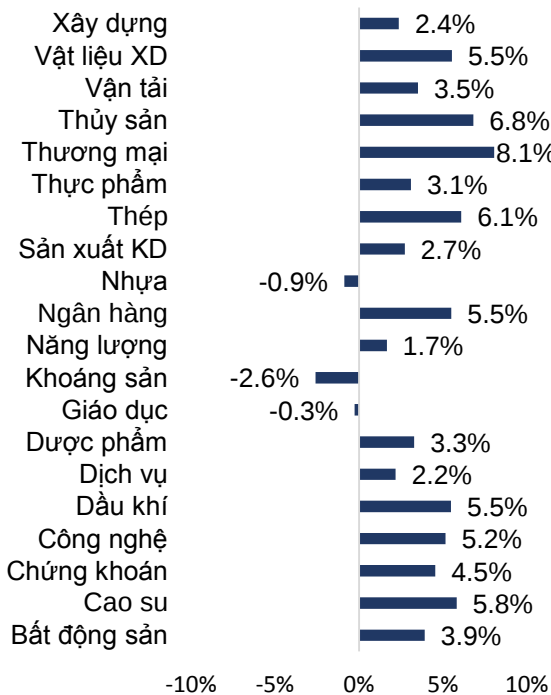
Những thông tin lưu ý trong tuần tới

Dấu hiệu trở lại của nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường ở nhịp tăng đầu tiên sau một vài phiên điều chỉnh sẽ tạo đà tăng điểm trong tuần tới.

Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV bế mạc vào 15/6, các nội dung quan trọng được thông qua.

Khối ngoại mua ròng hỗ trợ thị trường hồi phục ngắn hạn. VNM công bố điều chỉnh danh mục và cùng với FTSE tập trung cơ cấu danh mục vào 15/6.

Ngày 12/6, Mỹ công bố chỉ số CPI. Ngày 13/6, FOMC công bố biên bản chính sách tháng 6, Anh công bố chỉ số CPI. 14/6, ECB và BOJ họp báo công bố chính tiền tệ.

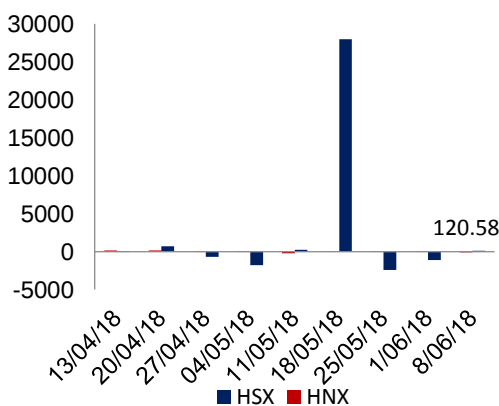
Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

Chỉ số VN-Index tiếp tục hồi phục mạnh mẽ với sự tăng điểm của các cổ phiếu trụ như TCB, VCB và lan tỏa ra những cổ phiếu bên ngoài có cơ bản tốt nhưng vốn hóa lớn. Trạng thái thị trường khá tích cực khi khối ngoại dừng bán ròng và lực bán yếu đi. Những điểm chính trong tuần:

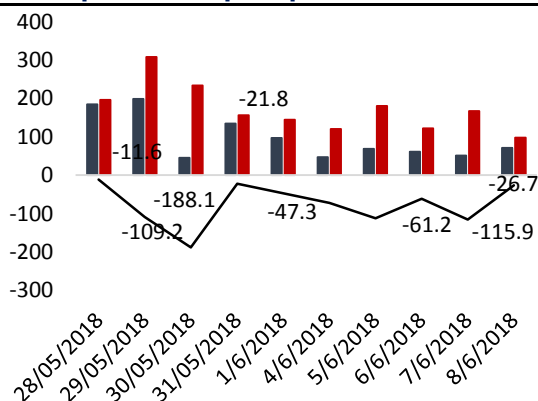
- Các nhóm cổ phiếu trụ tiếp tục nhận được dòng tiền đặc biệt là nhóm tài chính.
- Chỉ số VN-Index chứng lại đà tăng vào những phiên cuối tuần;
- Các cổ phiếu tăng trưởng có hiệu suất tốt trong tuần.

Vận động ngành

Thị trường tiếp tục hồi phục trên diện rộng với 17/20 ngành tăng điểm. Những ngành tăng bao gồm ngành Thương mại với mức tăng 8.1% (MWG +11%, PNJ +7.6%), Thủy sản với mức tăng 6.8% (VHC +13.8%, ANV +4.9%) và Thép tăng 6.1% (HPG +7.5%, HSG +16.4%). Giảm mạnh nhất là ngành Khoáng sản với -2.6% (MSR -3.5%, KSB +7.0%), giảm kế tiếp là ngành Nhựa (BMP +0.6%, NTP -3.8%) với mức -0.9% và Giáo dục giảm -0.3% (PNC -0%, VNB -5.0%). Nhóm VN30 tăng 5.9%; LargeCap tăng 4.9%, MidCap tăng 4.6% và SmallCap tăng 3.7%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại mua bán trái chiều trên cả 2 sàn. Họ mua ròng 120.6 tỷ trên sàn HSX và -97.3 tỷ trên HNX. Khối ngoại mua 221.4 tỷ VNM, 208.1 tỷ HPG trong khi bán ròng -150 tỷ VIC và -91.6 tỷ VHM. Top 10 mã mua ròng mạnh nhất mang về 880.2 tỷ và khối ngoại rút -670.7 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh CTCK bán ròng -388.24 tỷ đồng. Hoạt động bán ròng mạnh cổ phiếu VNM -80 tỷ đồng, HPG -23.7 tỷ đồng và MSN -12.5 tỷ đồng.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VHM	6.3%	6.2
2	MWG	3.8%	0.4
3	CSM	12.6%	0.1
4	TIX	16.8%	0.1
5	TRA	4.4%	0.0
6	BMP	2.9%	0.0
7	SII	9.0%	0.0
8	AAA	7.8%	0.0
9	ANV	3.8%	0.0
10	VHC	2.0%	0.0

Tổng VN-Index **6.9**
46.1

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VRE	-2.1%	-0.6
2	TCH	-2.0%	-0.1
3	SII	-11.9%	-0.1
4	BWE	-6.4%	-0.1
5	BMI	-5.3%	0.0
6	TLG	-2.5%	0.0
7	OPC	-8.8%	0.0
8	CAV	-3.6%	0.0
9	TAC	-6.1%	0.0
10	SAM	-4.7%	0.0

Tổng VN-Index **-1.0**
46.1

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	VNM	221.4	59.4%
2	HPG	208.1	39.9%
3	VCB	152.0	20.4%
4	CTD	77.7	40.9%
5	VHC	69.3	40.2%
6	SSI	51.5	54.5%
7	VJC	33.3	24.5%
8	PLX	26.9	10.8%
9	GEX	20.5	15.5%
10	HCM	19.4	59.7%
Tổng		880.2	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	VIC	-150.3	9.0%
2	VHM	-91.6	#N/A
3	E1VFM	-90.0	94.1%
4	GAS	-88.3	3.4%
5	MSN	-85.0	29.1%
6	NVL	-43.1	10.5%
7	HSG	-38.5	22.2%
8	VRE	-36.4	32.0%
9	BID	-24.0	2.6%
10	KBC	-23.5	17.4%
Tổng		-670.7	

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index hình thành cây nến tuần trắng dài, duy trì mức hồi phục gần toàn bộ mức giảm điểm của cây nến cách đây 2 tuần. Vận động luân chuyển giữa các cổ phiếu chủ chốt, cùng với áp lực bán ra không mạnh giúp chỉ số tăng mà không cần thanh khoản lớn hỗ trợ. Các chỉ báo kỹ thuật hồi phục về mức trung bình, chỉ số tâm lý tiếp tục giữ ở mức 50 điểm. Chỉ số tiếp tục củng cố xu hướng hồi phục và tiếp tục hướng tới ngưỡng cản tại 1,075 điểm và cũng là giá mục tiêu của mô hình hồi phục chữ V.

Đồ thị ngày: VN-Index duy trì đà tăng toàn bộ các phiên giao dịch trong tuần. Tốc độ tăng dù vậy chững lại vào 2 phiên cuối tuần. Sau cây nến doji, VN-Index tạo nhẹ hình thành mô hình engulfing bull, cho tín hiệu về khả năng tăng tiếp của chỉ số. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục hồi phục, chỉ số tâm lý ngày đạt mức 66.7 cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang tích cực trở lại. Chỉ số đang hướng về mức cản mạnh hội tụ giữa SMA50, SMA100, dải mây Ichimoku và cũng trùng với giá mục tiêu của mô hình chữ V trong khoảng từ 1,075 – 1,085 điểm trong tuần tới.

Một vài đặc điểm chú ý:

- Mô hình engulfing bull cho thấy chỉ số vẫn giữ được đà tăng.
- Chỉ số vượt trên SMA20, các chỉ báo kỹ thuật cải thiện và chưa có dấu hiệu tăng nóng trong ngắn hạn.
- Tâm lý thị trường chuyển sang trạng thái tích cực.

Nhận định: VN-Index duy trì 5 phiên tăng liên tiếp, chỉ rung lắc trong phen nhờ lực cung yếu và tâm lý thị trường ổn định. Sự trở lại của nhóm cổ phiếu dẫn dắt nhịp tăng đầu tiên cho thấy khả năng thị trường tiếp tục duy trì đà tăng và hướng tới vùng kháng cự tiếp theo tại 1,075 điểm trong tuần tới.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	3.4%
2	France (CAC)	-0.7%
3	Germany (DAX)	-0.1%
4	UK (FTSE)	-0.6%
5	Japan (Nikkei)	2.4%
6	Philippine (PCOMP)	1.4%
7	Malaysia (KLCI)	1.2%
8	Thailand (SET)	0.1%
9	Indonexia (JCI)	0.2%
10	Singapore (STI)	0.3%
11	VietNam (VN-Index)	4.6%

- ICAEW dự báo tăng trưởng GDP của khu vực Đông Nam Á sẽ giảm nhẹ trong năm 2018, xuống 4.9%. Riêng Việt Nam, dự báo tăng trưởng giảm 0.2% so với năm ngoái, ở mức 6.6%.
- Thanh tra Chính phủ vừa công bố quyết định đình chỉ việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công Thương giai đoạn 2011-2017.
- Hà Nội sắp khởi công con đường "đắt nhất hành tinh", trị giá gần 7,800 tỷ. Tính trung bình mỗi m dài tuyến đường Hoàng Cầu - Voi Phục có tổng chi phí đầu tư lên tới 3.4 tỉ đồng.
- Dự nợ nước ngoài ngắn hạn của quốc gia hàng năm chỉ được phép tăng tối đa 10%. Tuy nhiên năm 2017, mức tăng này là 73% so với 2016.

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá VND/USD	22,788 VND
Tỷ giá VND/EUR	26,668 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,554 VND
Tỷ giá VND/JPG	20,851 VND

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Kinh tế Nhật Bản sụt giảm sau tám quý tăng trưởng liên tiếp. Quý I/2018 đã suy giảm 0.2% so với quý trước đó và sụt giảm 0.6% so với cùng kỳ năm 2017.
- Ngân hàng Thế giới (WB) cảnh báo căng thẳng thương mại leo thang có thể đẩy thương mại toàn cầu quay lại cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008.
- WB cho biết, tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn đạt mức cao 3.1% năm 2018 nhưng sau đó sẽ giảm dần trong 2 năm tới.
- Pháp dọa không ký tuyên bố G7 vì bất bình với Trump.

Hợp đồng tương lai Giá

Dầu WTI (USD)	65.6
Dầu Brent (USD)	76.6
Khí gas (USD/MMBtu)	2.9
Vàng giao ngay (USD/oz)	1298.9
Bạc (USD/t oz)	16.8
Đồng (USD/lb.)	327.2
Cao su (JPY/kg)	171.6
Bông (USD/lb.)	95.1

Thông tin các ngành hàng hóa

Tỷ giá OMO của ngân hàng nhà nước

Thời hạn lãi suất	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.46%	-0.12%
1 tuần	1.58%	-0.04%
2 tuần	1.69%	0.99%
1 tháng	1.86%	0.97%
2 tháng	2.00%	0.98%
3 tháng	2.51%	1.06%
6 tháng	3.26%	1.07%
1 năm	3.99%	1.06%

Ngành Nông sản: Giá cà phê chưa có dấu hiệu khởi sắc [Link](#)

Ngành Mía đường: Ngành mía đường lao đao [Link](#)

Ngành Nông sản: Giá tiêu trong nước tiếp tục giảm vì tiêu nhập khẩu [Link](#)

Ngành Phân bón: Phân bón sẽ được áp 5% thuế VAT [Link](#)

Ngành Mặt hàng thiết yếu: Giá thép, gạo cao nhất 6 năm, đồng đắt nhất 4 năm rưỡi [Link](#)

Ngành Thủy sản: Cần cơ cấu lại chuỗi sản xuất tôm [Link](#)

Danh mục ngắn hạn

Để trống danh mục do cần điểm mua trong xu hướng mới

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dừng lỗ	Mục tiêu

Danh mục cơ bản

Hiệu suất danh mục cơ bản giảm 4% trong khi VN-Index tăng 3% trong tuần.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.7	17.0	1.8%	53.2%	16.1	Nắm giữ
2	CTI	29/09/2017	29.7	30.0	29.5	-1.5%	-0.7%	34.2	Nắm giữ
3	ACB	02/02/2018	37.7	40.5	43.1	6.4%	14.3%	47.0	Mua
5	VGC	06/2/2018	25.2	23.1	24.4	5.6%	-3.2%	32.5	Mua
Trung bình						3.1%	15.9%		

Danh mục CANSLIM

Hiệu suất danh mục tăng 4.1% trong khi VN-Index tăng 3% trong tuần.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/04/2015	13.1	29.3	30.8	5.1%	134.7%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	57.0	61.3	7.5%	140.4%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	65.0	68.9	6.0%	64.4%	76.0	90.0
5	PDR	03/02/2018	31.1	30.3	31.8	5.0%	2.3%	27.0	40.0
6	GEX	06/04/2018	36.8	32.6	34.0	4.3%	-7.6%	30.0	50.0
Trung bình						5.6%	66.8%		

Danh mục khuyến nghị cơ bản

STT	Mã	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Hiệu suất (%)	P/E	P/B	Link tải báo cáo
1	LPB	06/04/2018	16.3	22.1	12.6	-22.70%	6.0	0.9	Click
2	PNJ	23/03/2018	187.0	221.7	183.7	-1.76%	25.1	25.1	Click
3	PPC	10/04/2018	20.5	21.5	17.8	-13.17%	6.3	6.3	Click
4	FPT	06/04/2018	62.7	68.7	48.0	-23.52%	9.7	9.7	Click
5	HDG	03/04/2018	52.4	65.2	39.6	-24.43%	16.1	16.1	Click
6	MBB	29/03/2018	35.2	40.2	30.8	-12.64%	13.4	13.4	Click
7	TCM	21/03/2018	25.7	28.6	22.3	-13.42%	7.3	7.3	Click
8	DRC	19/03/2018	28.8	35.0	23.2	-19.44%	23.7	23.7	Click
9	CSM	14/03/2018	14.7	17.0	15.4	4.4%	52.4	52.4	Click
10	NT2	12/03/2018	29.3	30.2	29.0	-1.0%	11.0	11.0	Click
11	EIB	12/03/2018	15.0	17.3	15.2	1.3%	16.5	16.5	Click
12	VIS	13/03/2018	34.7	43.0	31.3	-9.8%	151.6	151.6	Click
13	ACB	12/03/2018	46.8	55.9	43.1	-7.9%	16.8	16.8	Click
14	VSC	08/03/2018	42.1	45.4	35.3	-16.2%	6.9	6.9	Click
15	DIG	08/03/2018	27.3	36.6	20.3	-25.6%	21.8	21.8	Click
16	PVT	05/03/2018	18.0	19.0	17.0	-5.6%	10.2	10.2	Click
17	HPG	01/03/2018	66.7	79.0	61.3	-8.1%	11.0	11.0	Click
18	DXG	12/02/2018	28.2	39.6	33.8	19.7%	12.5	12.5	Click
19	TNG	16/01/2018	15.5	18.1	13.2	-14.8%	4.4	4.4	Click
20	CSV	06/12/2017	34.3	42.0	34.3	0.0%	6.2	6.2	Click
22	VCB	13/11/2017	43.1	45.0	59.7	38.5%	20.7	20.7	Click
23	PVS	08/11/2017	16.1	29.2	18.0	11.8%	10.1	10.1	Click
25	CTD	03/11/2017	225.0	222.7	157.5	-30.0%	7.8	7.8	Click
26	HAG	02/11/2017	8.0	14.6	4.8	-40.1%	30.0	30.0	Click
27	RAL	24/10/2017	134.1	167.5	105.0	-21.7%	5.6	5.6	Click
29	NTP	19/10/2017	73.0	72.4	51.0	-30.1%	10.4	10.4	Click
31	VGC	14/09/2017	19.5	28.4	24.4	25.1%	18.0	18.0	Click
32	CMG	24/08/2017	16.3	37.8	23.0	41.1%	9.4	9.4	Click
33	PHR	14/08/2017	41.7	53.1	46.8	12.2%	10.4	10.4	Click
34	REE	02/08/2017	38.2	43.4	34.3	-10.2%	7.4	7.4	Click
35	HDC	02/08/2017	15.9	18.3	16.8	5.7%	8.0	8.0	Click
36	NKG	26/07/2017	31.9	34.8	24.6	-23.0%	4.0	4.0	Click
37	C47	14/06/2017	15.0	19.9	9.8	-34.8%	7.6	7.6	Click
38	DRI	13/06/2017	12.8	11.6	8.2	-35.9%	4.2	4.2	Click
39	KSB	06/06/2017	53.0	63.5	36.7	-30.8%	7.0	7.0	Click
40	PVI	25/04/2017	29.5	41.8	34.2	15.9%	14.5	14.5	Click
41	PLX	18/04/2017	43.2	47.6	68.2	57.9%	23.4	23.4	Click
42	SAV	04/04/2017	8.5	12.9	8.6	0.8%	5.6	5.6	Click
Trung bình						-4.2%			

Review ETFs VNM quý II năm 2018

Theo sau ETF FTSE, ETF VNM cũng đã công bố danh mục điều chỉnh quý II vào ngày 9/6, danh mục thay đổi như sau:

- Thêm mới: Không bổ sung cổ phiếu Việt nam, bổ sung 01 cổ phiếu Hàn Quốc tỷ trọng 4.5%
- Loại bỏ: HAG và HSG

So với phần dự báo, quỹ đã không đưa vào cổ phiếu nào trong khi loại bỏ thêm HAG.

Vậy sau đợt điều chỉnh ngày, danh mục cổ phiếu Việt nam chỉ còn 17 cổ phiếu. Quỹ vào nhiều gồm NVL, VRE, ROS; bán ra nhiều HAG, HSG, VIC. Ngoài ra quỹ cũng điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu Việt nam từ 75.3% xuống còn 71.5%, theo đó sẽ bán cân bằng 5.4 triệu USD tương đương 123 tỷ.

Danh mục dự kiến như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VNM	8.0%	2,905,890	373,825	
2	VIC	8.0%	(10,445,495)	(1,915,007)	
3	NVL	7.0%	5,262,016	2,218,817	
4	MSN	6.5%	(1,845,633)	(488,663)	
5	VCB	6.0%	353,419	134,796	
6	VRE	5.5%	4,672,984	2,391,098	
7	ROS	5.0%	7,618,143	2,843,690	
8	HPG	4.5%	(1,099,526)	(408,421)	
9	SSI	4.5%	1,020,988	683,762	
10	BVH	4.4%	(442,366)	(105,033)	
11	TCH	2.7%	(1,235,322)	(1,017,298)	
12	STB	1.9%	(1,267,035)	(2,236,464)	
13	VCG	1.9%	(865,809)	(1,059,917)	
14	SBT	1.7%	(2,000,290)	(2,864,566)	
15	NT2	1.5%	93,169	73,154	
16	KDC	1.3%	(622,842)	(411,076)	
17	DPM	1.2%	(509,137)	(608,559)	
18	HAG	0.0%	(4,083,953)	(19,413,696)	Loại
19	HSG	0.0%	(2,905,890)	(5,031,719)	Loại

Review ETFs quý II năm 2018

Danh mục cơ cấu 2 ETF trong kỳ dự kiến

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	BMP	348,338	-	134,663	-	134,663
2	BVH	-	(442,366)		(105,033)	(105,033)
3	CII	(152,174)	0	(115,886)		(115,886)
4	DPM	-	(509,137)		(608,559)	(608,559)
5	DXG	388,434	-	304,988	-	304,988
6	FLC	(1,775,915)	-	(7,960,156)	-	(7,960,156)
9	HAG	-	(4,083,953)	-	(19,413,696)	(19,413,696)
10	HBC	684,583	-	394,632	-	394,632
11	HPG	9,527,947	(1,099,526)	4,296,066	(408,421)	3,887,646
12	HSG	433,437	(2,905,890)	808,964	(5,031,719)	(4,222,755)
13	KBC	641,298	-	1,058,141	-	1,058,141
14	KDC	-	(622,842)	-	(411,076)	(411,076)
15	MSN	(3,968,207)	(1,845,633)	(1,063,013)	(488,663)	(1,551,676)
16	NT2	-	93,169	-	73,154	73,154
17	NVL	5,765,400	5,262,016	2,604,725	2,218,817	4,823,542
18	PLX	829,029	-	304,468	-	304,468
19	PDR	(401,620)	-	(304,830)	-	(304,830)
20	PVD	315,960	-	468,691	-	468,691
21	ROS	712,956	7,618,143	225,786	2,843,690	3,069,476
22	SBT	43,407	(2,000,290)	58,484	(2,864,566)	(2,806,082)
23	SSI	(2,829,154)	1,020,988	(2,143,755)	683,762	(1,459,993)
24	STB	724,383	(1,267,035)	1,374,517	(2,236,464)	(861,947)
25	TCH	685,939	(1,235,322)	575,279	(1,017,298)	(442,019)
26	VCB	1,758,492	353,419	749,829	134,796	884,626
27	VCG	-	(865,809)	-	(1,059,917)	(1,059,917)
28	VIC	(11,321,634)	(10,445,495)	(2,422,872)	(1,915,007)	(4,337,880)
29	VNM	449,559	2,905,890	63,188	373,825	437,013
30	VRE	(2,920,333)	4,672,984	(1,546,418)	2,391,098	844,680

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

